

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 11 năm 2021
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Việt.

2. Ông Hà Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản D H, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lò Việt Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản D H, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang đi chấp hành án tại trại giam công an tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Phúc trình bày như sau:

Chị và anh Lò Việt Đ kết hôn với nhau vào năm 2010 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 27/9/2010. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Đ không tu trí làm ăn và đã nghiện chất ma túy. (Hiện nay anh Đ đang đi chấp hành án phạt tại trại giam công an tỉnh Sơn La).

Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ nữa, yêu cầu tòa án xử cho chị được ly hôn với anh Lò Việt Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh, chị có 02 con chung là cháu Lò Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 30/9/2011 và Lò Bình A, sinh ngày 29/07/2013. Hiện nay cả hai cháu là do chị Phnuôi dưỡng, chị Ph có nguyện vọng sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Nh và cháu Bì A cho tới khi cháu trưởng thành, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, do anh Đ không có điều kiện.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Ph xác nhận không có tài sản chung, về nợ chung cũng không có. Nay không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 08 tháng 10 năm 2021, bị đơn anh Lò Việt Đ trình bày:

Anh Đ xác định anh và chị Phúc kết hôn từ năm 2010, hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc, anh chị có đi đăng ký kết hôn, được pháp luật công nhận và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cũng hạnh phúc được 10 năm thì say ra mâu thuẫn lý do là do là vợ chồng hay bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù chúng tôi cũng được hai bên gia đình hòa giải khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành. Sau đó đến ngày 17/04/2021 anh bị công an nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến ngày 18/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, đã xử phạt anh 20 tháng tù, hiện nay anh đang đi chấp hành án tại trại giam công an tỉnh Sơn La. Nay chị Phúc có đơn xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 30/9/2011 và Lò Bình A, sinh ngày 29/07/2013. Hiện nay anh đang đi chấp hành án không có điều kiện và khả năng để nuôi các cháu, anh Đ đồng ý với nguyện vọng của chị Ph để chị trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục hai cháu Như và Bình A cho tới khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ xác nhận anh chị không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Tại văn bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, cháu Lò Thị Như Q và cháu Lò Bình A, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Hoàng Thị Ph sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147 Luật Tố Tụng Dân sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Phúc và anh Lò Việt Đông. Về con chung: Giao cả hai cháu Lò Thị Quỳnh Như, sinh ngày 30/9/2011 và Lò Bình An, sinh ngày 29/07/2013, cho chị Phúc trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho tới khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đông không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phúc do chị Phúc không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung anh chị xác nhận không có tài sản chung cũng như nợ chung của vợ chồng. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Phúc được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Phúc về việc xin ly hôn, nghĩa vụ nuôi con chung với anh Lò Việt Đông. Anh Đông có nơi cư trú tại bản Dăm Hoa, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con chung là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn hiện đang đang đi chấp hành án tại trại giam công an tỉnh Sơn La và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Phúc và anh Lò Việt Đông kết hôn với nhau từ năm 2010, anh chị đã được UBND xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy

chứng nhận kết hôn vào ngày 29/7/2010. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đông nghiện ma túy, đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 20 tháng tù giam, khi còn chung sống hai vợ chồng cũng hay mâu thuẫn. Chị Phúc xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Đông. Anh Đông cũng đồng ý ly hôn với chị Phúc. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Phúc, anh Đông mâu thuẫn đã rất trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phúc, xử cho chị Phúc được ly hôn với anh Đông.

[2.2] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Thị Quỳnh Như, sinh ngày 30/9/2011 và Lò Bình An, sinh ngày 29/07/2013. Đối với hai cháu Như và Bình An chị Phúc có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu anh Đông cũng đồng ý với nguyện vọng của chị Phúc. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên của vợ chồng khi ly hôn. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Như và cháu Bình An cho chị Phúc trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Phúc không yêu cầu anh Đông cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Phúc và anh Đông điều xác nhận không có tài sản chung cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[2.5] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Phúc hiện đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Phúc và anh Lò Việt Đông.
2. Về con chung: Giao Cháu Lò Thị Quỳnh Như, sinh ngày 30/9/2011 và Lò Bình An, sinh ngày 29/07/2013. Cho chị Phúc trực tiếp nuôi dưỡng và giáo

dục các cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đông không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phúc do chị Phúc không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Đông được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh Đông thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phúc và anh Đông xác nhận trong thời kỳ hôn nhân không có tài sản chung cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và có người khởi kiện thì sẽ được Tòa án xem xét giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Phúc được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Mai;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Minh Quân

